

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tuy trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, nhất là biến đổi khí hậu, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu... nhưng những kết quả đạt được có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, đem lại giá trị cao, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp...; các cấp, các ngành, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đã đề ra, qua đó đã góp phần đạt được kết quả trên nhiều mặt.

Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến nay chưa thật sự trở thành phong trào mạnh, chưa có sự tác động mạnh mẽ để góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; quy mô sản xuất còn nhỏ, lẻ, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chưa cao; chưa có nhiều sản phẩm mới, mang tính đặc thù, độc đáo; hàm lượng ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất chưa nhiều; cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích còn thiếu, chưa đủ mạnh, chưa thực sự thu hút các doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư; chưa có sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Nguyên nhân hạn chế chủ yếu đó là: Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa đồng bộ, còn dàn trải, chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, sự quyết tâm chưa cao; việc phối hợp, liên kết, đặt hàng...của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học...liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh chưa hiệu quả, nhất là việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các giống mới, quy trình, giải pháp sản xuất và các tiến bộ của khoa học, kỹ thuật...

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển kinh tế số, chuyển đổi số theo hướng hiện đại, đồng bộ, xem đây là giải pháp đột phá, trọng tâm, động lực để phát triển, góp phần tăng trưởng, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nghèo cho người dân. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển thị trường và từng bước tiến đến xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhất là các sản phẩm từ cây Nho.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lấy doanh nghiệp làm trung tâm gắn với đổi mới, sáng tạo, hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ số vào quản lý, quản trị và sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

- Tập trung ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, khác biệt, có lợi thế của tỉnh. Nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, phát huy đội ngũ các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ tốt nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thân thiện môi trường, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận trở thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước.

Chú trọng phân vùng, nghiên cứu lựa chọn và đưa các giống mới, công nghệ, quy trình sản xuất hiện đại, hiệu quả vào sản xuất; lựa chọn các cây trồng, vật nuôi đặc thù, tiềm năng, lợi thế để tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng đến xuất khẩu. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

3.1. Giai đoạn 2021-2025.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 03-04%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng bình quân 30-40%/năm; cơ cấu nội bộ ngành nông, lâm nghiệp chiếm 49%, thủy sản chiếm 51%. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 150 triệu đồng/ha; giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 700 triệu đồng/ha.

- Phân đầu đến năm 2025: (1) Có từ 3-5 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí công nhận là vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹; (2) diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn tỉnh đạt trên 1.000 ha; (3) hỗ trợ, hình thành từ 2-3 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) thu hút ít nhất 2 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động lĩnh vực nông nghiệp làm hạt nhân; (5) có ít nhất 30 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả²; (6) lựa chọn, ưu tiên phát triển gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, đặc thù của tỉnh để hướng đến xuất khẩu, phân đầu có ít nhất 01 sản phẩm được xuất khẩu, nhất là các sản phẩm từ cây Nho.

- Đến năm 2025: Sản lượng tôm giống toàn tỉnh đạt trên 50 tỷ con; chủ động khoảng 30% tôm thẻ chân trắng bố mẹ và 40% tôm sú bố mẹ; có hơn 10% cơ sở sản xuất có quy mô sản xuất tối thiểu 0,5 tỷ con giống/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và được giám sát an toàn dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn 2025-2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 04-05%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng bình quân 20-30%/năm; cơ cấu nội bộ ngành nông lâm nghiệp chiếm 49%, thủy sản chiếm 51%. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 175 triệu đồng/ha; giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 1 tỷ đồng/ha.

- Phân đầu đến năm 2030: (1) Có 8-10 vùng đáp ứng các điều kiện, tiêu chí công nhận là vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao³; (2) hình thành 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh; (3) diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao toàn tỉnh đạt trên 3.000 ha; (4) có từ 3-5 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được công nhận doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (5) thu hút ít nhất 5 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động lĩnh vực nông nghiệp làm hạt nhân; (6) có ít nhất 70 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả⁴; (7) có ít nhất 03 sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh được xuất khẩu⁵.

- Đến năm 2030: Sản lượng tôm giống toàn tỉnh đạt trên 60 tỷ con; chủ động khoảng 60% tôm thẻ chân trắng bố mẹ và 80% tôm sú bố mẹ; có hơn 20% cơ sở sản xuất có quy mô công suất tối thiểu 0,5 tỷ con giống/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và được giám sát an toàn dịch bệnh.

¹ Trong đó ưu tiên các vùng: vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và Nhơn Hải; vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An Hải; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Trung; vùng sản xuất nho ứng dụng công nghệ cao Vĩnh Hải; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phước Tiến

² Trong đó mỗi huyện có từ 4-6 dự án

³ Trong đó mỗi huyện có từ 1-2 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

⁴ Trong đó mỗi huyện có từ 08-10 dự án

⁵ Như nho, nha đam, măng tây, dưa lưới, tôm bố mẹ.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tư duy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với quá trình phát triển bền vững của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; đổi mới tư duy, thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh để tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất, giá trị kinh tế, tính cạnh tranh cao, bảo đảm các yêu cầu, quy định về chất lượng sản phẩm trong quá trình hội nhập.

2. Xây dựng, hoàn thiện và quản lý, triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách

Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện, triển khai các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bảo đảm đồng bộ, khả thi, đủ mạnh, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là về: các kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất, các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đất đai, hạ tầng thiết yếu, giống, hỗ trợ liên kết, tiêu thụ sản phẩm; chính sách khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ; chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tham gia đầu tư, thực hiện các dự án, chương trình... Hàng năm xem xét, bố trí kinh phí thỏa đáng từ nguồn ngân sách của tỉnh để thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chính sách... liên quan đến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Nghiên cứu, lựa chọn, có kế hoạch, phương án tập trung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất để chậm nhất đến năm 2024 tiến hành xuất khẩu đối với một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, nhất là cây nho, cây táo. Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất giống thủy sản cho phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Tập trung phân từng vùng, từng khu vực sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng để tổ chức sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mang tính đặc thù, có lợi thế, đáp ứng nhu cầu thị trường.

3. Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hiệu quả phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*thủy lợi, giao thông, điện...*), nhất là ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng, khu quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Xây dựng các Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân cùng tham gia đầu tư.

4. Nghiên cứu, lựa chọn giống và các quy trình, công nghệ sản xuất

Tăng cường hợp tác, liên kết với các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để nghiên cứu, lựa chọn các quy trình, công nghệ sản xuất, các loại giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu thị trường, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và tình hình sản xuất của tỉnh để đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, chuyển giao, nhân rộng, tổ chức sản xuất, nhất là các giống, quy trình, công nghệ: Sinh học, hữu cơ, Nano, công nghệ thông tin, nông nghiệp số, tự động hóa, nhà kính, nhà lưới, VietGap, GlobalGap, Organic, nuôi cấy mô, tưới tiết kiệm, công nghệ thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch...Tập trung nâng cao chất lượng sản xuất tại các cơ sở, vùng sản xuất giống hiện có, đồng thời rà soát, điều chỉnh bổ sung các vùng sản xuất giống nông nghiệp tập trung nhằm tạo ra cây, con giống có chất lượng tốt, năng suất cao, sạch bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

5. Đẩy mạnh phát triển chế biến; liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) để nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của tỉnh. Khuyến khích phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp với các lĩnh vực khác để nâng cao giá trị, tăng thu nhập và hiệu quả sử dụng đất, nhất là kết hợp phát triển du lịch sinh thái, sản xuất điện năng lượng mặt trời... Chú trọng xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa. Nghiên cứu một số thị trường nước ngoài để có giải pháp phù hợp nhằm xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ và quảng bá các sản phẩm nông sản; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước và tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút đầu tư, khai thác, mở rộng thị trường; chú trọng phát triển thương mại điện tử và ứng dụng, sử dụng hiệu quả công nghệ số, hệ thống truyền thông đại chúng, các trang mạng xã hội trong các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm. Tăng cường tổ chức và hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ, tuần lễ giới thiệu các sản phẩm nông sản; triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đẩy mạnh công tác thu hút, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là ở các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ sinh học,

nuôi cấy mô, lai tạo giống, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin...; tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường khuyến khích, xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng hợp tác, liên kết, phát huy hiệu quả năng lực của các trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học...trong và ngoài tỉnh trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút, sử dụng các nguồn lực

Tăng cường nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và sử dụng các nguồn lực để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chú trọng tổ chức hội thảo kêu gọi, thu hút, xúc tiến, liên kết, hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, người dân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển các hình thức liên kết công tư; thu hút đầu tư tư nhân trong phát triển hạ tầng, khoa học công nghệ, phát triển chuỗi giá trị ngành hàng nông sản chủ lực, đặc thù của tỉnh; khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương gắn tăng cường thu hút, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác để ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng ở các khu, vùng quy hoạch, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, trang trại...gắn với xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả.

8. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số đối với các hoạt động phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là quản lý về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, theo dõi, dự báo, chẩn đoán, phòng trừ dịch bệnh, cập nhật, lưu trữ dữ liệu, số liệu, tổng hợp, đánh giá, chỉ đạo sản xuất...; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền và người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Từng bước xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số, nông nghiệp số; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường đồng hành, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu kỹ Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa và bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt kết quả. Đồng thời, nghiên cứu đưa một số mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng nghị quyết, chương trình và các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bảo đảm đủ mạnh, có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức...và Nhân dân trong tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thường xuyên tổ chức tuyên truyền việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi, đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các Ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Đức Thanh